

Bản án số: 03/2020/HS-ST

Ngày: 10/01/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Ngọc Ân, ông Nguyễn Hữu On, ông Lê Xuân Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Minh – Kiểm sát viên Trung cấp.

Tong các ngày 09 và 10 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2019/HSST ngày 02/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Tuấn Đ, sinh ngày 02 tháng 11 năm 1993; tại tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Thôn Đoàn Kết, xã N'Thô L Hạ, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn Đ, sinh năm 1965 và bà Trần Thị T, sinh năm 1976; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 141 ngày 10/9/2019, của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng Khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2019; bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức, địa chỉ: Xã Tân Đức, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

2. Võ Văn H, (Tên gọi khác: Chuối), sinh ngày 16 tháng 10 năm 1998; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Văn H, sinh năm 1979 và bà Trần Thị L, sinh năm 1971; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 04/05/2019; có mặt.

3. Đinh Phùng V, sinh ngày 29 tháng 7 năm 1998; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn

giáo: Không; con ông Đinh Văn H, sinh năm 1955 và bà Phùng Thị Thu H (chết); tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 04/05/2019; có mặt.

4. Phan Duy K, sinh ngày 12 tháng 6 năm 2000; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa(học vấn): 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan Hùng Hồ A, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 02/8/2019; có mặt.

5. Trần Minh T, sinh ngày 06 tháng 01 năm 2000; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: phường 6, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa(học vấn): 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần M (chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1965; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 04/05/2019; có mặt.

6. Võ Văn H, (Tên gọi khác: Man), sinh ngày 05 tháng 10 năm 2000; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa(học vấn): 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Văn H, sinh năm 1979 và bà Trần Thị L, sinh năm 1971; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 04/05/2019; có mặt.

- Người bào chữa của các bị cáo:

1. Ông Trần Hà – Luật sư, Văn phòng Luật sư Nguyễn Ninh, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên; bào chữa cho bị cáo Võ Văn H do Tòa án chỉ định; có mặt.

2. Ông Trần Văn Xít – Luật sư, Văn phòng Luật sư Phúc Luật, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên; bào chữa cho bị cáo Lê Tuấn Đ do Tòa án chỉ định; có mặt.

3. Ông Nguyễn Ninh – Luật sư, Văn phòng Luật sư Nguyễn Ninh, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên; đồng thời là Trợ giúp viên pháp lý, do Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên cử; bào chữa cho bị cáo Đinh Phùng V; có mặt.

4. Bà Trần Thị Như Thủy – Luật sư, Văn phòng Luật sư Dân Phúc, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên; bào chữa cho bị cáo Phan Duy K do Tòa án chỉ định; có mặt.

5. Ông Nguyễn Tâm Hoàng – Luật sư, Văn phòng Luật sư Nguyễn Tâm Hoàng, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên; bào chữa cho bị cáo Phan Duy K theo yêu cầu của bị cáo; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Thị L, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Số 01/8 Phạm Hồng Thái, phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; có mặt.

2. Nguyễn Huỳnh N, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Khu Phố Ninh Tịnh 1, phường 9, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; có mặt.

3. Huỳnh Tấn Đ, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Số 10 Huỳnh Thúc Kháng, phường 3, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; có mặt.

4. Phạm Đăng D, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Tổ 6, khu phố Chu Văn An, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; có mặt.

5. Phan Hoàng Bảo T, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Số 143 Nguyễn Công Trứ, phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

6. Lê Văn N, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Số 09/8 Tổ 25, khu phố Lê Thành Phương, phường 8, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

7. Võ Văn H, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Số 01/8 Phạm Hồng Thái, phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; có mặt.

8. Đinh Văn H, sinh năm 1955. Nơi cư trú: Số 02/11 Lương Văn Chánh, phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; có mặt.

9. Đinh Phùng H, sinh năm 1994, nơi cư trú: Số 02/11 Lương Văn Chánh, phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Ủy quyền bằng vắng bản ngày 06/01/2010 cho ông Đinh Văn Hòa, sinh năm 1955. Nơi cư trú: Số 02/11 Lương Văn Chánh, phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, làm đại diện; có mặt.

10. Phạm Thị Thiện N, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Ngọc Phước 1, Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; có mặt.

11. Lê Thị Mộng T, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Ngọc Phước 1, Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Phạm Thị Lương D, sinh năm 1963. Nơi cư trú: 137 Nguyễn Thái Học, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Lê Thị Kim L, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn Phú Lộc, xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2019, thông qua mạng xã hội Facebook Lê Tuấn Đ và Võ Văn H quen biết nhau, Đ nói với H có bán thuốc lắc với giá 250.000đồng/1viên, ma túy khay 01 hộp 10 giá 20.000.000 đồng, H và Đ cho nhau số điện thoại, Đ đưa cho H tài khoản ngân hàng Sacombank số 060188277430 tên Lê Tuấn Đ để H liên lạc, chuyển tiền mua ma túy. Khoảng đầu tháng 4/2019, H rủ Đinh Phùng V, Phan Duy K mua bán ma túy. Ngày 26/4/2019, Phan Duy K đến nhà đưa cho H 13.000.000 đồng để góp tiền mua bán ma túy. Ngày 03/5/2019, V gặp H trước siêu thị Coopmart, thành phố Tuy Hòa đưa cho H 30.500.000 đồng để góp tiền mua bán ma túy, cùng ngày H chuyển vào tài khoản ngân hàng của Đ 136.800.000đồng gồm tiền của K, V và H để mua ma túy về bán. Sau khi nhận tiền, Đ gặp người thanh niên tên T ở Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh (chưa xác định được họ, địa chỉ) mua thuốc lắc và ma túy khay đem về để vào hai chiếc loa, đựng trong một hộp bìa catton, Đ ghi bên ngoài hộp “Người gửi Phát 0931417546, Người nhận V, Tuy Hòa” rồi gửi ra Phú Yên cho H qua dịch vụ vận chuyển hàng hóa của Doanh Nghiệp vận tải Thuận Thảo. Sau khi gửi ma túy, Đ điện thoại nói cho H biết thông tin để đi nhận, H điện thoại nói V đi nhận, bà Trần Thị L nghe nhưng không biết là ma túy nên đi nhận thay thì bị bắt quả tang. Kiểm tra bên trong hộp có 01 bì

nilon chứa 200 viên nén hình tam giác màu vàng chanh và 05 gói nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng.

Kết quả điều tra còn xác định, đầu tháng 4/2019, H rủ Đinh Phùng V góp tiền mua ma túy về bán, V đồng ý đưa cho H 12.000.000 đồng, ngày 22/4/2019 H chuyển 150.500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của Đ để mua thuốc lắc và ma túy khay. Sau khi nhận tiền, Đ gặp người tên T mua thuốc lắc và ma túy khay rồi để vào 02 chiếc loa đựng trong hộp giấy gửi cho H qua dịch vụ xe khách Thuận Thảo, H nhờ Phan Duy K đến bến xe nhận về đưa lại cho H, kiểm tra bên trong có 40 viên thuốc lắc, 01 hộp 10 và 01 hộp 5 ma túy khay. Ngày 27/4/2019, H tiếp tục chuyển 36.500.000 đồng cho Đ qua dịch vụ chuyển tiền của Viettel mua ma túy khay, sau khi nhận tiền Đ gặp người tên T mua 03 gói ma túy khay, bỏ vào 02 chiếc loa đựng trong hộp giấy rồi gọi điện thoại cho H đến nhận. H nhờ bạn tên Y (chưa xác định được họ, địa chỉ) đến nhà Đ ở quận Gò Vấp nhận gửi về Phú Yên cho H qua xe khách tuyến Nam – Bắc, H nhận kiểm tra bên trong hộp có 01 hộp 10 và 01 hộp 5 ma túy khay. Sau khi mua thuốc lắc và ma túy khay của Đ, H chia nhỏ để bán với giá 400.000 đồng/1 viên thuốc lắc và 1.000.000 đồng/1 chাম ma túy khay, H trực tiếp đi bán cho Phan Hoàng Bảo T, Huỳnh Tấn Đ mỗi người 03 lần; Phạm Đăng D 02 lần; Nguyễn Huỳnh N, Trần Long T mỗi người 01 lần và bán cho một người tên Hai Lúa tại huyện Đông Hòa (chưa xác định được họ, địa chỉ). H đưa ma túy cho Võ Văn H và Phan Duy K cùng đi bán cho Phạm Minh P 02 lần và Ngô Bảo K 01 lần. K đi bán cho Ngô Bảo K 01 lần. H đi bán cho một số người tại quán TLounge 10 lần.

Trần Minh T mua thuốc lắc và ma túy khay của H 10 lần để bán, mỗi lần mua từ 02 đến 03 viên thuốc lắc, từ 01 đến 02 chাম khay. Trong đó, có 02 lần H điều khiển xe mô tô biển số 78C1-53673 chở K đi giao ma túy cho T, 08 lần Việt điều khiển xe mô tô biển số 78C1-48146 chở H đi giao ma túy cho T. Ngoài mua ma túy của H, cũng trong thời gian này T còn 03 lần chuyển tổng số 70.500.000 đồng vào tài khoản của Lê Tuấn Đ để mua ma túy khay và thuốc lắc về chia nhỏ đem bán cho Phạm Minh P, Nguyễn Thị My S, Nguyễn Huỳnh N và người tên Đ, H (chưa xác định được họ, địa chỉ). Tiền bán ma túy K nhận đưa lại cho H, riêng H có lúc không nhận tiền có lúc nhận đem về đưa lại cho H2, H1 được H2 nhiều lần cho tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Sau khi bán hết ma túy H2 đã đưa lại cho V 20.000.000 đồng gồm tiền góp và tiền lời.

+ Kết luận giám định số: 69/GĐ-PC09 ngày 05/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Tinh thể màu trắng trong 05 gói nilon màu trắng trong suốt là ma túy, có tổng khối lượng là 74,066g loại Ketamine. 200 viên nén hình tam giác màu vàng chanh trong bì nilon trong suốt là ma túy, có tổng khối lượng là 79,321g loại MDMA.

+ Kết luận giám định số: 167/GĐ-PC09 ngày 05/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Chữ viết có nội dung “Người gửi Phát 0931417546, Người nhận Việt, Tuy Hòa” và chữ viết của Lê Tuấn Đạt là do cùng một người viết ra.

Tại bản Cáo trạng số: 25/CT-VKS-P1 ngày 29/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên đã truy tố các bị cáo Lê Tuấn Đ, Võ Văn H, Đinh Phùng V,

Phan Duy K, Trần Minh T, Võ Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm b, Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với T, H; theo Điểm h, Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với Đ, H, V, K.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Tuấn Đ, Võ Văn H, Đinh Phùng V, Phan Duy K, Trần Minh T, Võ Văn H vẫn khai nhận tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị tuyên các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Về hình phạt:

+ Áp dụng Điểm h, Khoản 4, 5 Điều 251; Điểm s, Khoản 1 Điều 51; Điểm g, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đ, H, V, K; thêm Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với K; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với V, K; thêm Khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với Đ; phạt: Lê Tuấn Đ, Võ Văn H 20 năm tù, phạt bổ sung mỗi bị cáo 30.000.000 đồng; Đinh Phùng V từ 18 đến 19 năm tù; phạt bổ sung 20.000.000 đồng; Phan Duy K từ 15 đến 16 năm tù, phạt bổ sung 20.000.000 đồng. Tổng hợp hình phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 141 ngày 10/9/2019, của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, để buộc bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

+ Áp dụng Điểm b, Khoản 2,5 Điều 251; Điểm s, Khoản 1 Điều 51; Điểm g, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình đối với các bị cáo T, H; phạt: Trần Minh T từ 13 đến 14 năm tù; Võ Văn H từ 11 đến 12 năm tù, phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng:

+ Trả cho chủ sở hữu: 01 xe mô tô nhãn hiệu RXS màu đen trắng, biển số 78C1-481.46.

+ Tịch thu tiêu hủy: - 200 viên nén hình tam giác màu vàng chanh và 05 gói nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng; - 02 chiếc loa màu đen, cam, đỏ, hình trụ chiều cao 09 cm, đường kính 08 cm; - 01 hộp giấy Carton hình chữ nhật, kích thước 20 cm, rộng 10 cm, cao 09 cm, màu đen hồng, mặt trên có dán tờ giấy ghi: Bảng kê chi tiết hàng gói, số 091495; - 04 hộp giấy bìa Carton hình chữ nhật, kích thước (20x10x09) cm, màu đen hồng, bên trên 04 hộp giấy có 04 tờ giấy ghi bảng kê chi tiết hàng gửi, bên trong mỗi hộp giấy có 02 chiếc loa màu đen, cam, đỏ, hình trụ (09x08)cm; - 01 chiếc cân điện tử, màu đen; - 02 chiếc kéo kim loại màu trắng, tay cầm bằng nhựa màu xanh trắng, đỏ xám; - 01 chiếc ví da màu đen, hiệu Prada; - 79 bì nilông màu trắng chưa qua sử dụng, kích thước 04cm x 07cm; - 01 túi nilông màu trắng, bên trong đựng 420 ống hút nhựa màu đen, đường kính 01cm, chiều dài 21cm; - 15 ống hút nhựa màu trắng, đường kính (01x20) cm; - 07 đoạn ống nhựa màu trắng, chiều dài 2,5 cm, hàn kín 01 đầu; - 01 túi nilông màu trắng, bên trong đựng 450 ống hút nhựa màu trắng, đường kính 01cm, chiều dài 21cm.

+Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 07 (Tám)điện thoại di động các loại gồm: Samsung màu trắng; Iphone màu trắng;Iphone XS Max màu vàng; Nokia 230 màu xám;Iphone 7 màu đen; Samsung màu đen; Samsung màu vàng.

+ Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án:01 điện thoại di động Oppomàu đen; 01 xe mô tô hiệu Exciter màu xanh đen, biển số 78C1-536.73.

Người bào chữa cho các bị cáo đều cho rằng, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị đối với các là quá cao; do đó đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo thấp hơn mức án mà Kiểm sát viên đã đề nghị.

Trong phần đối đáp, Kiểm sát viên không chấp nhận ý kiến của người bào chữa, giữ nguyên lời luận tội; các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng không bị khiếu nại; việc điều tra, thu thập chứng cứ của Cơ quan điều tra đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định, nên các chứng cứ thu thập được đều đảm bảo giá trị chứng minh và hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Lê Tuấn , Võ Văn H, Đinh Phùng V, Phan Duy K, Trần Minh T, Võ Văn H tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều phù hợp với nhau;phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng;biên bản khám xét, tạm giữ chất ma túy,bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ; các bản kết luận giám định và các tài liệu là chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:Ngày 26/4/2019 và ngày 03/5/2019,Phan Duy K, Đinh Phùng V và Võ Văn H cùng nhau góp 136.800.000 đồng, để mua ma túy về bán, trong đó K góp 13.000.000 đồng, V góp 30.500.000 đồng, H góp 93.300.000 đồng; Hiệp chuyển số tiền trên vào tài khoản ngân hàng cho Lê Tuấn Đ, Đ nhận tiền rồi gửi 74,066g Ketamine; 79,321g MDMA cho H thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, trong tháng 4/2019, Võ Văn H đã hai lần chuyển 187.000.000 đồng cho Đ để mua ma túy, trong đó Đinh Phùng V góp 12.000.000 đồng. Sau khi nhận ma túy từ Đ, H đã chia nhỏ rồi trực tiếp đi bán và đưa cho Võ Văn H đi bán 15 lần, Phan Duy K đi bán 06 lần, Đinh Phùng V cùng H đi bán 08 lần. Cũng trong tháng 4/2019, Trần Minh T mua ma túy của H 10 lần và 03 lần chuyển 70.500.000 đồng vào tài khoản của Lê Tuấn Đ để mua ma túy về chia nhỏ đem bán cho Phạm Minh P,Nguyễn Thị My S, Nguyễn Huỳnh N và người tên Đ , H (chưa xác định được họ, địa chỉ).Căn cứ vào hướng dẫn tạiNghị định số: 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ, quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại Điểm h, Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng số: 25/CT-VKS-P1 ngày 29/11/2019của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên đã truy tố các bị cáoLê Tuấn Đ, Võ Văn H, Đinh Phùng V, Phan Duy K, Trần Minh T, Võ Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; trong đó,theo Điểm h, Khoản 4 Điều 251Bộ luật Hình sự đối với Đ, H, V, K; theo Điểm b, Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với T, H là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi của các bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước, mà còn gây mất trật tự trị an – an toàn xã hội ở địa phương. Bản thân các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy sẽ bị xã hội lên án và pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì lợi nhuận bất chính mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, luân thường đạo lý, nhiều lần mua, bán trái phép chất ma túy trong thời gian dài, reo rắc tai họa cho cộng đồng và xã hội, nên cần xử lý nghiêm minh, trừng trị thích đáng.

[4] Đánh giá vai trò, vị trí, tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của từng bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử phân hóa cụ thể như sau:

[4.1] Bị cáo Lê Tuấn Đ là người có vai trò chính trong vụ án, ngoài lần bán 74,066g Ketamine (ma túy Khay) và 79,321g MDMA (thuốc lắc) cho Võ Văn H vào ngày 03/5/2019 để kiếm lời bị bắt quả tang; còn 02 lần bán thuốc lắc và ma túy K cho Võ Văn H, ngày 22/4/2019 bán 150.500.000 đồng, ngày 27/4/2019 bán 36.500.000 đồng; từ 30/01/2019 đến 25/3/2019, 05 lần bán thuốc lắc và ma túy K cho Đinh Phùng V với số tiền từ 7.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng; từ tháng 01/2019 đến đầu tháng 4/2019, 03 lần bán thuốc lắc và ma túy K cho Trần Minh T, trong đó 02 lần bán 20.000.000 đồng, 01 lần bán 30.500.000 đồng. Do không xác định được khối lượng 10 lần bán ma túy của Lê Tuấn Đ nên các lần bán trên được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên”; bản thân bị cáo có nhân thân xấu, vào ngày 10/9/2019, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 01 năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; chứng tỏ bị cáo có thái độ xem thường pháp luật, chỉ vì lợi nhuận đã làm cho bị cáo mờ mắt, ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội; số lượng mua bán ma túy ngày càng tăng, địa bàn hoạt động ngày càng rộng; tính chất phạm tội ngày càng nguy hiểm. Nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên đề xử phạt nghiêm khắc và áp dụng hình phạt bổ sung để răn đe, giáo dục bị cáo; đồng thời tổng hợp hình phạt của nhiều bản án theo Khoản 1, Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; do đó áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để lượng hình cho phù hợp.

[4.2] Bị cáo Võ Văn H có vai trò tích cực, chủ động tìm kiếm nguồn ma túy để mua bán trái phép, ngoài lần mua 74,066g Ketamine (ma túy Khay) và 79,321g MDMA (thuốc lắc) của Lê Tuấn Đ vào ngày 03/5/2019 để bán kiếm lời bị bắt quả tang; còn 02 lần mua thuốc lắc và ma túy Khay của Đ về phân lẻ bán lại 34 lần cho người khác nhằm mục đích kiếm lời; vì không xác định được khối lượng ma túy 02 lần mua và 34 lần bán, nên các lần mua, bán này được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên”. Chỉ vì lợi nhuận phi pháp, bị cáo đã bất chấp pháp luật, ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội, tính chất phạm tội ngày càng nguy hiểm. Do đó, chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên đề xử phạt nghiêm và mức án ngang bằng với bị cáo Đ, đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung để răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để lượng hình cho phù hợp.

[4.3] Bị cáo Đinh Phùng V tích cực tham gia cùng bị cáo Võ Văn H mua bán trái phép chất ma túy, ngoài lần góp 13.000.000 đồng với H mua 74,066g Ketamine (ma túy Khay) và 79,321g MDMA (thuốc lắc) của Lê Tuấn Đ vào ngày 03/5/2019 để bán kiếm lời bị bắt quả tang; còn 01 lần góp 12.000.000 đồng với H để mua thuốc lắc và ma túy K về phân lẻ đi bán, bị cáo 08 lần cùng Hiệp đi giao bán thuốc lắc và ma túy K cho Trần Minh T, sau đó được H trả 20.000.000 đồng, trong đó có 8.000.000 đồng tiền lời; vì không xác định được khối lượng ma túy 01 lần mua và 08 lần bán ma túy nêu trên, nên các lần mua, bán này được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên”. Tính chất phạm tội của bị cáo ngày càng nguy hiểm. Do đó, chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên để xử phạt nghiêm và áp dụng hình phạt bổ sung để răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đủ điều kiện áp dụng Khoản 1, Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt và mức án của bị cáo thấp hơn mức án của bị cáo Hiệp.

[4.4] Bị cáo Phan Duy K, thông qua Võ Văn H mà quen biết Võ Văn H, khi được H rủ rê, K đã đồng ý góp 13.000.000 đồng với H mua 74,066g Ketamine (ma túy Khay) và 79,321g MDMA (thuốc lắc) của Lê Tuấn Đ vào ngày 03/5/2019 để bán kiếm lời bị bắt quả tang; ngoài ra, K còn 06 lần được H nhờ đi giao bán thuốc lắc và ma túy K, trong đó có 05 lần đi chung với H, 01 lần đi riêng nhằm mục đích giúp H mua bán ma túy; vì không xác định được khối lượng 06 lần đi giao bán ma túy nêu trên, nên các lần bán này được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên”. Do đó, chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên để xử phạt nghiêm và áp dụng hình phạt bổ sung để răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, bản thân bị cáo bị bệnh thận hư mãn tính, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điểm s, Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đủ điều kiện áp dụng Khoản 1, Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt và mức án của bị cáo thấp hơn mức án của bị cáo Việt.

[4.5] Bị cáo Trần Minh T, thông qua bị cáo H mà biết bị cáo Đ, từ tháng 01/2019 đến tháng 4/2019, đã 10 lần mua ma túy của Võ Văn H để sử dụng và 12 lần bán lại cho người khác, trong đó 05 lần bán cho Phạm Minh P, 05 lần bán cho Nguyễn Thị My S, 02 lần bán cho Nguyễn Huỳnh N; 03 lần mua ma túy của Lê Tuấn Đ về sử dụng và bán lời 36.000.000 đồng; vì không xác định được khối lượng ma túy các lần mua, bán nêu trên, nên các lần mua, bán này được coi là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “phạm tội 02 lần trở lên”. Do đó, chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên để xử phạt nghiêm và áp dụng hình phạt bổ sung để răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt và mức án của bị cáo thấp hơn mức án của bị cáo Khải.

[4.6] Bị cáo Võ Văn H, trong tháng 4/2019 được anh trai Võ Văn H nhờ 15 lần đi giao bán thuốc lắc và ma túy K cho các con nghiện nhằm mục đích giúp Võ Văn H kiếm tiền và nhiều lần được H cho tiền để ăn tiêu; trong đó, có 05 lần đi chung với Phan Duy K giao bán ma túy cho Trần Minh T, 10 lần đi riêng giao bán ma túy cho các đối tượng không biết tên, tuổi, địa chỉ tại thành phố Tuy Hòa; vì không xác định được khối lượng ma túy các lần bán nêu trên, nên các lần bán ma túy của bị cáo được coi là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “phạm tội 02 lần trở lên” Do đó, chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên để xử phạt nghiêm và áp dụng hình phạt bổ sung để răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có anh trai Võ Văn H cũng là bị cáo trong vụ án, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật hình sự, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điểm s, Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt và mức án của bị cáo thấp hơn mức án của bị cáo T.

[5] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định: Từ tháng 01/2019 đến tháng 4/2019, Lê Tuấn Đ 02 lần bán thuốc lắc và ma túy K cho Võ Văn H, 05 lần bán thuốc lắc và ma túy K cho Đinh Phùng V, 03 lần bán thuốc lắc và ma túy K cho Trần Minh T thu lợi bất chính 20.500.000 đồng; Võ Văn H 02 lần mua thuốc lắc và ma túy K của Lê Tuấn Đ về phân lẻ bán lại thu lợi bất chính 20.000.000 đồng; Trần Minh T đã 10 lần mua ma túy của Võ Văn H, 03 lần mua ma túy của Lê Tuấn Đ về sử dụng và bán lại thu lợi bất chính 38.000.000 đồng; Đinh Phùng V 01 lần góp tiền với Võ Văn H để mua ma túy của Lê Tuấn Đ về phân lẻ bán lại 8.000.000 đồng. Đây là khoản tiền thu lợi bất chính, nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, buộc các bị cáo phải nộp lại để nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Xe mô tô nhãn hiệu Hon da RXS màu đen trắng, biển số 78C1-481.46, kèm theo 01 chìa khóa xe của anh Đinh Phùng H do đi học xa để ở nhà, bị cáo Đinh Phùng V tự ý lấy sử dụng đi mua bán ma túy anh H không biết, nên Kiểm sát viên đề nghị tuyên trả cho chủ sở hữu theo Khoản 2, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự là có cơ sở chấp nhận.

[6.2]- 200 viên nén hình tam giác màu vàng chanh và 05 gói nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng; - 02 chiếc loa màu đen, cam, đỏ, hình trụ chiều cao 09 cm, đường kính 08 cm; - 01 hộp giấy Carton hình chữ nhật, kích thước 20 cm, rộng 10 cm, cao 09 cm, màu đen hồng, mặt trên có dán tờ giấy ghi: Bảng kê chi tiết hàng gửi, số 091495; - 04 hộp giấy bằng bìa Carton hình chữ nhật, kích thước (20x10x09) cm, màu đen hồng, bên trên 04 hộp giấy có 04 tờ giấy ghi bảng kê chi tiết hàng gửi, bên trong mỗi hộp giấy có 02 chiếc loa màu đen, cam, đỏ, hình trụ (09x08)cm; - 01 chiếc cân điện tử, màu đen; - 02 chiếc kéo kim loại màu trắng, tay cầm bằng nhựa màu xanh trắng, đỏ xám; - 01 chiếc ví da màu đen, hiệu Prada; - 79 bì nilông màu trắng chưa qua sử dụng, kích thước 04cm x 07cm; - 01 túi nilông màu trắng, bên trong đựng 420 ống hút nhựa màu đen, đường kính 01cm, chiều dài 21cm; - 15 ống hút nhựa màu trắng, đường kính (01x20) cm; - 07 đoạn ống nhựa màu trắng, chiều dài 2,5 cm, hàn kín 01 đầu; - 01 túi nilông màu trắng, bên trong đựng 450 ống hút nhựa màu trắng, đường kính 01cm, chiều dài 21cm; là công cụ dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng, nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, tịch thu tiêu hủy

theo Điểm a, Khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm a, c, Khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6.3] 07 (Bảy) điện thoại di động các loại gồm: Samsung màu trắng; Iphone màu trắng; Iphone XS Max màu vàng; Nokia 230 màu xám; Iphone 7 màu đen; Samsung màu đen; Samsung màu vàng; là phương tiện của các bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên Kiểm sát viên đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo Khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm a, Khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự là có cơ sở chấp nhận.

[6.4]- 01 điện thoại di động Oppo màu đen;- 01 xe mô tô hiệu Exciter màu xanh đen, biển số 78C1-536.73, kèm theo 01 chìa khóa xe đều của bị cáo Võ Văn H; bị cáo H còn phải chấp hành hình phạt bổ sung và các quyết định khác của bản án, nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành theo Điểm b, Khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Các bị cáo Lê Tuấn Đ, Võ Văn H, Đinh Phùng V, Phan Duy K, Trần Minh T, Võ Văn H bị kết án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 236/2016/YBT-VQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Ngoài ra, quá trình điều tra vụ án còn xác định:

[8.1] Người đàn ông tên T ở Thành phố Hồ Chí Minh đã bán ma túy cho Đ và người tên Y đã nhận ma túy gửi cho H chưa xác định được lai lịch nhân thân và thời hạn điều tra đã hết, nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra, xác định rõ xử lý sau là phù hợp.

[8.2] Bà Trần Thị L nghe H gọi điện thoại nói Đinh Phùng V đi nhận giúp hàng, nghĩ hàng sinh nhật của bạn H gửi cho H, nên tự đi nhận thì bị bắt quả tang, nhưng do không biết bên trong có ma túy, nên sau 03 ngày bị tạm giữ không chứng minh được vai trò đồng phạm của bà L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[8.3] Các đối tượng tên Hai Lúa, Đ Sport, H đã mua ma túy của H và T nhưng chưa xác định được lai lịch nhân thân và thời hạn điều tra đã hết, nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra, xác định rõ xử lý sau là phù hợp.

[8.4] Các đối tượng Phạm Đăng D, Nguyễn Huỳnh N, Huỳnh Tấn Đ, Phạm Hoàng Bảo T đã mua ma túy của H và T để sử dụng nên không cấu thành tội phạm và đã bị xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Tuấn Đ, Võ Văn H, Đinh Phùng V, Phan Duy K, Trần Minh T, Võ Văn H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng Điểm h, Khoản 4, Khoản 5 Điều 251; Điểm s, Khoản 1 Điều 51; Điểm g, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đ, H, V, K; thêm

Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với K; thêm Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với V, K; thêm Khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với Đ; phạt:

1. Bị cáo Lê Tuấn Đ – 20 (Hai mươi) năm tù. Tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 141/2019/HSST ngày 10/9/2019, của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh; buộc bị cáo Lê Tuấn Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 21 (Hai mươi một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2019;

Phạt bổ sung bị cáo Lê Tuấn Đ 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng);

Buộc bị cáo Lê Tuấn Đ nộp lại 20.500.000 đồng (Hai mươi triệu, năm trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính để nộp ngân sách nhà nước.

2. Bị cáo Võ Văn H – 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/05/2019;

Phạt bổ sung bị cáo Võ Văn H 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng);

Buộc bị cáo Võ Văn H nộp lại 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) tiền thu lợi bất chính để nộp ngân sách nhà nước.

3. Bị cáo Đinh Phùng V – 18 (Mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2019;

Phạt bổ sung bị cáo Đinh Phùng V 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);

Buộc bị cáo Đinh Phùng V nộp lại 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) tiền thu lợi bất chính để nộp ngân sách nhà nước.

4. Bị cáo Phan Duy K – 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2019;

Phạt bổ sung bị cáo Phan Duy K 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

+ Áp dụng Điểm b, Khoản 2, Khoản 5 Điều 251; Điểm s, Khoản 1 Điều 51; Điểm g, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình đối với các bị cáo T, H; phạt:

5. Bị cáo Trần Minh T – 14 năm tù (Mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2019;

Phạt bổ sung bị cáo Trần Minh T 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng);

Buộc bị cáo Trần Minh T nộp lại 38.000.000 đồng (Ba mươi tám triệu đồng) tiền thu lợi bất chính để nộp ngân sách nhà nước.

6. Bị cáo Võ Văn H – 12 năm tù (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2019;

Phạt bổ sung bị cáo Võ Văn H 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2; Điểm b, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tuyên trả xe mô tô nhãn hiệu Hon da RXS màu đen trắng, biển số 78C1-481.46; kèm theo 01 chìa khóa xe cho anh Đinh Phùng H.

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy:- 200 (Hai trăm) viên nén hình tam giác màu vàng chanh và 05 gói nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng; - 02 (Hai) chiếc loa màu đen, cam, đỏ, hình trụ chiều cao 09 cm, đường kính 08 cm; - 01 (Một) hộp giấy Carton hình chữ nhật, kích thước 20 cm, rộng 10 cm, cao 09 cm, màu đen hồng, mặt trên có dán tờ giấy ghi: Bảng kê chi tiết hàng gửi, số 091495; - 04 (Bốn) hộp giấy bằng bìa Carton hình chữ nhật, kích thước (20x10x09) cm, màu đen hồng, bên trên 04 hộp giấy có 04 tờ giấy ghi bảng kê chi tiết hàng gửi, bên trong mỗi hộp giấy có 02 chiếc loa màu đen, cam, đỏ, hình trụ (09x08)cm;- 01 chiếc cân điện tử, màu đen;- 02 (Hai) chiếc kéo kim loại màu trắng, tay cầm bằng nhựa màu xanh trắng,đỏ xám; - 01 (Một) chiếc ví da màu đen, hiệu Prada; - 79(Bảy mươi chín) bì nilông màu trắng chưa qua sử dụng, kích thước 04cm x 07cm; - 01 (Một) túi nilông màu trắng, bên trong đựng 420 ống hút nhựa màu đen, đường kính 01cm, chiều dài 21cm; - 15 (Mười lăm) ống hút nhựa màu trắng, đường kính (01x20) cm; - 07 (Bảy) đoạn ống nhựa màu trắng, chiều dài 2,5 cm, hàn kín 01 đầu;- 01 (Một) túi nilông màu trắng, bên trong đựng 450 ống hút nhựa màu trắng, đường kính 01cm, chiều dài 21cm.

+Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 07 (Bảy)điện thoại di động các loại, gồm: Samsung màu trắng; Iphone màu trắng;Iphone XS Max màu vàng; Nokia 230 màu xám;Iphone 7 màu đen; Samsung màu đen; Samsung màu vàng.

+ Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án: - 01 (Một) điện thoại di độngOppomàu đen; - 01 (Một) xe mô tô hiệu Exciter màu xanh đen, biển số 78C1-536.73, kèm theo 01 chìa khóa xe đều của bị cáo Võ Văn Hiệp.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2,Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23Nghị quyết số 236/2016/YBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Lê Tuấn Đạt, Võ Văn Hiệp, Đinh Phùng Việt, Phan Duy Khải, Trần Minh Trí, Võ Văn Hoàng, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng)án phí Hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

